

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

Số: ~~6695~~ /VP-VHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 08 tháng 11 năm 2019

V/v chủ trương điều chỉnh, bổ sung kinh phí đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn và đào tạo nghề theo Kế hoạch 106/KH-UBND, năm 2019.

Kính gửi: Sở Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã nhận Tờ trình số 393/TTr-STC ngày 24/10/2019 của Sở Tài chính “Về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn và đào tạo nghề theo Kế hoạch 106/KH-UBND, năm 2019” (đính kèm văn bản).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Thanh Bình có ý kiến chỉ đạo như sau:

- Chấp thuận theo ý kiến đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 393/TTr-STC ngày 24/10/2019.

Giao Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo trên đến quý cơ quan biết, thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; P. VHXH;
- Lưu: VT, tthuy.



Huỳnh Vĩnh Lạc



UBND TỈNH KIÊN GIANG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 393 /TTr-STC

Kiên Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn và đào tạo nghề theo kế hoạch 106/KH-UBND, năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh về đào tạo lao động có tay nghề làm việc tại các khu, cụm công nghiệp và khu du lịch đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt định mức chi phí đào tạo cho từng nghề theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và đào tạo theo Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đào tạo theo Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn và đào tạo nghề theo Kế hoạch số 106/KH-UBND, năm 2019;

Xét Tờ trình số 2211/TTr-LĐTĐ ngày 18/10/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc điều chỉnh kinh phí đào tạo nghề phi

nông nghiệp cho lao động nông thôn và đào tạo nghề theo kế hoạch 106/KH-UBND, năm 2019.

Căn cứ nhu cầu kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đào tạo nghề theo kế hoạch 106/KH-UBND của các địa phương, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ nêu trên cho các cơ quan, đơn vị, tổng số tiền điều chỉnh, bổ sung là: 823.000.000 đồng (Tám trăm hai mươi ba triệu đồng).

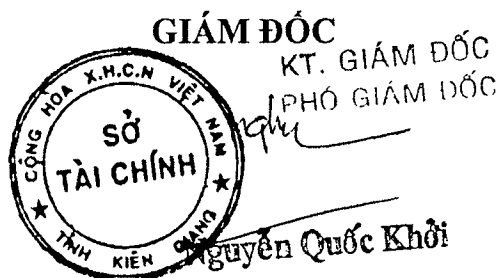
Nguồn thực hiện: Từ nguồn kinh phí đã phân bổ tại Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định././*ĐTM*

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHCSN.



Phụ lục điều chỉnh dự toán
Kinh phí đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn
và đào tạo nghề theo Kế hoạch số 106/KH-UBND, năm 2019

(Kèm theo Tờ trình số 393/TTr-STC ngày 24 tháng 10 năm 2019
của Sở Tài chính Kiên Giang)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Cơ quan, đơn vị	Kinh phí phân bổ theo QĐ số 613/QĐ-UBND	Kinh phí đề nghị điều chỉnh		Kinh phí sau khi điều chỉnh
			Giảm	Tăng	
	Tổng cộng:	3.500.000	823.000	823.000	3.500.000
1	UBND thành phố Rạch Giá	220.000	153.000		67.000
2	UBND thành phố Hà Tiên	220.000	200.000		20.000
3	UBND huyện Kiên Lương	200.000			200.000
4	UBND huyện Châu Thành	210.000		100.000	310.000
5	UBND huyện Gò Quao	200.000		230.000	430.000
6	UBND huyện Phú Quốc	370.000	200.000		170.000
7	UBND huyện Hòn Đất			300.000	300.000
8	UBND huyện Tân Hiệp			18.000	18.000
9	UBND huyện An Minh			175.000	175.000
10	Sở Du lịch	680.000			680.000
11	Sở Lao động - TB&XH	1.400.000	270.000		1.130.000